

### Chương III

## TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT

### 1. Nguyên tắc đánh giá

Việc đánh giá về kỹ thuật được thực hiện theo phương pháp **đạt/không đạt**.

E-HSDT được đánh giá là **đạt yêu cầu về kỹ thuật** khi đáp ứng đầy đủ tất cả các tiêu chí kỹ thuật bắt buộc quy định tại Chương này. Trường hợp E-HSDT không đáp ứng một trong các tiêu chí kỹ thuật bắt buộc thì được đánh giá là **không đạt yêu cầu về kỹ thuật** và không được xem xét, đánh giá tiếp về tài chính.

Hàng hóa chào thầu phải là Xăng E5 Ron 92 - mức 2, phù hợp QCVN 01:2022/BKHCN và các sửa đổi, bổ sung còn hiệu lực tại thời điểm đóng thầu, giao hàng và nghiệm thu. QCVN 01:2022/BKHCN quy định cho xăng không chì, xăng E5, xăng E10 và các nhiên liệu liên quan; đối với xăng E5, các chỉ tiêu kỹ thuật cơ bản được quy định tại Bảng 2 của Quy chuẩn.

### 2. Tiêu chuẩn đánh giá chi tiết

STT	Nội dung đánh giá	Yêu cầu tối thiểu	Tài liệu chứng minh	Kết quả
1	Chủng loại hàng hóa	Xăng sinh học E5 RON 92 - mức 2. Không chấp nhận chào thay thế bằng xăng khoáng RON 92, RON 95 hoặc loại nhiên liệu khác.	Bảng chào kỹ thuật; cam kết của nhà thầu; tài liệu kỹ thuật/tiêu chuẩn áp dụng của hàng hóa.	Đạt/Không đạt
2	Quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng	Hàng hóa phải phù hợp QCVN 01:2022/BKHCN, Sửa đổi 01:2026 QCVN 01:2022/BKHCN, TCVN 8063:2024 - Xăng không chì pha 5% Etanol (Xăng E5) và các quy định pháp luật hiện hành về chất lượng xăng dầu.	Bản công bố tiêu chuẩn áp dụng; giấy chứng nhận hợp quy/công bố hợp quy hoặc tài liệu hợp lệ tương đương; cam kết giao hàng phù hợp quy chuẩn.	Đạt/Không đạt
3	Chỉ tiêu chất lượng cơ bản của xăng E5 RON 92 - mức 2	Đáp ứng toàn bộ chỉ tiêu tại Mục 3 Chương này.	Phiếu/chứng thư chất lượng, kết quả thử nghiệm, tài liệu kỹ	Đạt/Không đạt

			thuật hoặc cam kết cung cấp khi giao hàng theo từng lô/đợt giao.	
4	Điều kiện kinh doanh xăng dầu	Nhà thầu phải có tư cách, điều kiện hợp pháp để kinh doanh/cung ứng xăng dầu theo quy định pháp luật, ví dụ: thương nhân đầu mối, thương nhân phân phối, tổng đại lý, đại lý/cửa hàng bán lẻ hoặc đơn vị được phép cung ứng hợp pháp.	Giấy phép/Giấy xác nhận/Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu hoặc hợp đồng/ủy quyền/hồ sơ pháp lý chứng minh nguồn cung hợp pháp, còn hiệu lực. Nghị định 83/2014/NĐ-CP là văn bản về kinh doanh xăng dầu và đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 80/2023/NĐ-CP.	Đạt/Không đạt
5	Nguồn gốc, xuất xứ và nguồn cung	Có nguồn cung rõ ràng, hợp pháp, ổn định; hàng hóa cung cấp không bị tranh chấp về nguồn gốc, không vi phạm quy định về lưu thông xăng dầu.	Cam kết nguồn cung; hợp đồng nguyên tắc/hợp đồng đại lý/hợp đồng mua bán với thương nhân đầu mối hoặc thương nhân phân phối, nếu có; tài liệu chứng minh kho/cửa hàng/điểm cấp phát.	Đạt/Không đạt
6	Phương thức giao hàng/cấp phát	Giao hàng/cấp phát theo yêu cầu của Chủ đầu tư tại địa điểm, thời gian, khối lượng theo hợp đồng; bảo đảm an toàn phòng cháy chữa cháy, an toàn môi trường và đo lường đúng quy định.	Thuyết minh phương án cung ứng; cam kết về địa điểm, thời gian cấp phát; hồ sơ phương tiện/điểm cấp phát nếu E-HSMT yêu cầu.	Đạt/Không đạt
7	Chất lượng khi giao nhận	Mỗi lần giao hàng/cấp phát phải bảo đảm đúng chủng loại, đúng chất lượng, đúng số lượng; Chủ đầu tư có	Cam kết của nhà thầu; quy trình giao nhận; mẫu biên bản giao nhận/phiếu xuất	Đạt/Không đạt

		quyền kiểm tra, đối chiếu chứng từ và lấy mẫu khi cần thiết.	kho/hóa đơn/chứng từ chất lượng.	
8	An toàn, phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường	Nhà thầu chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn trong vận chuyển, lưu chứa, cấp phát; tuân thủ quy định về PCCC, môi trường, an toàn lao động và an toàn hóa chất/nhiên liệu.	Cam kết tuân thủ; hồ sơ pháp lý của cửa hàng/kho/phương tiện vận chuyển nếu thuộc phạm vi cung cấp.	Đạt/Không đạt
9	Xử lý hàng hóa không phù hợp	Có cam kết thu hồi, thay thế hoặc xử lý đối với xăng không đúng chủng loại, không bảo đảm chất lượng hoặc không đáp ứng yêu cầu hợp đồng, không làm phát sinh chi phí cho Chủ đầu tư.	Cam kết của nhà thầu.	Đạt/Không đạt
10	Hình thức gửi xăng	Nhà thầu bố trí được trạm/cửa hàng bán lẻ xăng dầu hợp pháp để gửi và cấp phát xăng cho Chủ đầu tư mà không tính phí	Cam kết của nhà thầu.	Đạt/Không đạt
11	Khoảng cách trạm/cửa hàng gửi hàng, cấp phát	Không quá 10 km từ số 5 Nguyễn Tri Phương, Ba Đình, Hà Nội	Cam kết của nhà thầu.	Đạt/Không đạt
12	Dịch vụ sau bán hàng và phối hợp thực hiện	Có đầu mối liên hệ, thời gian phản hồi, cơ chế phối hợp xử lý sự cố, khiếu nại về chất lượng/số lượng trong quá trình thực hiện hợp đồng.	Cam kết dịch vụ; thông tin đầu mối phụ trách.	Đạt/Không đạt

**3. Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu đối với Xăng sinh học E5 RON 92 - mức 2** Nhà thầu phải chào hàng hóa đáp ứng tối thiểu các chỉ tiêu dưới đây. Các chỉ tiêu này được trích theo nhóm chỉ tiêu chất lượng cơ bản của **xăng E5 mức 2** tại QCVN

01:2022/BKHCN, có cập nhật nội dung sửa đổi về hàm lượng etanol theo Sửa đổi 01:2026 QCVN 01:2022/BKHCN, TCVN 8063:2024 - Xăng không chì pha 5% Etanol (Xăng E5).

STT	Chỉ tiêu	Yêu cầu đối với Xăng E5 Ron 92 - mức 2	Phương pháp thử tham chiếu	Kết quả
1	Trị số octan RON	Không nhỏ hơn 92	TCVN 2703 / ASTM D2699	Đạt/Không đạt
2	Hàm lượng chì, g/L	Không lớn hơn 0,005	TCVN 7143 / ASTM D3237; TCVN 6704 / ASTM D5059	Đạt/Không đạt
3	Thành phần cát phân đoạn – điểm sôi đầu	Báo cáo	TCVN 2698 / ASTM D86	Đạt/Không đạt
4	Thành phần cát phân đoạn – 10% thể tích, °C	Không lớn hơn 70	TCVN 2698 / ASTM D86	Đạt/Không đạt
5	Thành phần cát phân đoạn – 50% thể tích, °C	Không lớn hơn 120	TCVN 2698 / ASTM D86	Đạt/Không đạt
6	Thành phần cát phân đoạn – 90% thể tích, °C	Không lớn hơn 190	TCVN 2698 / ASTM D86	Đạt/Không đạt
7	Điểm sôi cuối, °C	Không lớn hơn 215	TCVN 2698 / ASTM D86	Đạt/Không đạt
8	Cặn cuối, % thể tích	Không lớn hơn 2,0	TCVN 2698 / ASTM D86	Đạt/Không đạt
9	Hàm lượng nhựa thực tế đã rửa dung môi, mg/100 mL	Không lớn hơn 5	TCVN 6593 / ASTM D381	Đạt/Không đạt
10	Hàm lượng lưu huỳnh, mg/kg	Không lớn hơn 500	TCVN 6701 / ASTM D2622; TCVN 7760 / ASTM D5453; TCVN 3172 / ASTM D4294	Đạt/Không đạt
11	Hàm lượng benzen, % thể tích	Không lớn hơn 2,5	TCVN 6703 / ASTM D3606; TCVN 3166 / ASTM D5580	Đạt/Không đạt

12	Hydrocacbon thơm, % thể tích	Không lớn hơn 40	TCVN 7330 / ASTM D1319; TCVN 3166 / ASTM D5580; TCVN 12015 / ASTM D6839	Đạt/Không đạt
13	Hàm lượng olefin, % thể tích	Không lớn hơn 38	TCVN 7330 / ASTM D1319; TCVN 12014 / ASTM D6296; TCVN 12015 / ASTM D6839	Đạt/Không đạt
14	Hàm lượng oxy, % khối lượng	Không lớn hơn 3,7	TCVN 7332 / ASTM D4815	Đạt/Không đạt
15	Hàm lượng etanol, % thể tích	Từ 4,0% đến nhỏ hơn 7,5%	TCVN 7332 / ASTM D4815	Đạt/Không đạt
16	Tổng hàm lượng kim loại Fe, Mn, mg/L	Không lớn hơn 5	TCVN 7331 / ASTM D3831; TCVN 13128 / ASTM D5863	Đạt/Không đạt
17	Nước tự do	Không có nước tự do	TCVN 7759 / ASTM D4176	Đạt/Không đạt

*Lưu ý: Theo Sửa đổi 01:2026 QCVN 01:2022/BKHCN, khái niệm xăng E5 được điều chỉnh là hỗn hợp xăng không chì và etanol nhiên liệu có hàm lượng etanol từ 4,0% đến nhỏ hơn 7,5% theo thể tích; đồng thời Bảng 2 về xăng E5 được sửa chỉ tiêu hàm lượng etanol theo mức này.*

#### **4. Quy định về tài liệu kỹ thuật trong E-HSDT**

Nhà thầu phải nộp kèm E-HSDT tối thiểu các tài liệu sau:

- Bảng chào kỹ thuật xác nhận hàng hóa chào là Xăng E5 Ron 92 - mức 2.
- Cam kết chất lượng hàng hóa phù hợp QCVN 01:2022/BKHCN, Sửa đổi 01:2026 QCVN 01:2022/BKHCN, TCVN 8063:2024 - Xăng không chì pha 5% Etanol (Xăng E5) và quy định pháp luật hiện hành.
- Tài liệu chứng minh điều kiện cung ứng hợp pháp, gồm một hoặc nhiều tài liệu phù hợp với tư cách của nhà thầu: giấy phép/giấy xác nhận/giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu; hợp đồng nguyên tắc; hợp đồng đại lý; văn bản ủy quyền; tài liệu chứng minh nguồn cung hợp pháp.

- Cam kết cung cấp chứng từ chất lượng khi giao hàng, bao gồm phiếu xuất kho, hóa đơn, chứng từ giao nhận, phiếu/chứng thư chất lượng hoặc tài liệu tương đương theo từng lần cấp phát, giao hàng nếu Chủ đầu tư yêu cầu.

- Cam kết bố trí được trạm/cửa hàng bán lẻ xăng dầu hợp pháp để gửi và cấp phát xăng cho Chủ đầu tư mà không tính phí.

- Cam kết khoảng cách trạm/cửa hàng gửi hàng, cấp phát không quá 10 km từ số 5 Nguyễn Tri Phương, Ba Đình, Hà Nội

- Phương án cung ứng nêu rõ địa điểm cấp phát/giao hàng, thời gian đáp ứng, phương thức giao nhận, đầu mối liên hệ và biện pháp bảo đảm an toàn.

### **5. Điều kiện kết luận đạt yêu cầu kỹ thuật**

a) E-HSMT được đánh giá là **đạt yêu cầu kỹ thuật** khi:

- Đạt tất cả tiêu chí tại Mục 2;

- Đáp ứng đầy đủ các chỉ tiêu kỹ thuật tối thiểu tại Mục 3;

- Có tài liệu chứng minh hoặc cam kết hợp lệ theo Mục 4;

- Không có nội dung chào sai chủng loại, sai mức chất lượng, không bảo đảm nguồn cung hoặc đưa ra điều kiện trái với yêu cầu của E-HSMT.

b) E-HSMT được đánh giá là không đạt yêu cầu kỹ thuật nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- Chào không đúng chủng loại Xăng E5 Ron 92 - mức 2;

- Không cam kết hoặc không chứng minh được hàng hóa phù hợp QCVN, TCVN áp dụng;

- Không đáp ứng một hoặc nhiều chỉ tiêu kỹ thuật bắt buộc;

- Không có điều kiện hợp pháp để cung ứng xăng dầu;

- Không cam kết bảo đảm giao hàng, gửi hàng, chất lượng, an toàn và xử lý hàng hóa không phù hợp theo yêu cầu của E-HSMT.